

Bản án số: 258/2022/HS-PT

Ngày 31-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

- ***Các Thẩm phán:*** Ông Trương Văn Lộc;

Ông Lê Quân Vương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 233/2022/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Trần Minh H. Do có kháng cáo của bị cáo Trần Minh H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2022/HS-ST ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- ***Bị cáo có kháng cáo:***

Trần Minh H, sinh năm 1976 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: số 42B, khu phố T, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Hu và bà Nguyễn Thị Ánh T; có vợ Trần Thị và có 01 con; tiền án: ngày 15/10/1999, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 12 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 120/HS-ST; ngày 15/8/2016, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 388/2016/HS-PT; ngày 28/8/2019, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2019/HS-ST; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/11/2021 và tạm giam cho đến nay (có mặt).

Ngoài ra, trong bản án còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/11/2021, trong lúc lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Bình Dương chủ trì, phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an thành phố Thủ Dầu Một và Công an phường Chánh Nghĩa tiến hành tuần tra đến bãi đất trống phía trước cổng nhà nghỉ Anh Huy, địa chỉ tại khu phố 10, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Trần Minh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vario 150, màu đỏ-đen, biển số 61C2-093.80 chạy trên đường có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu H dừng xe để kiểm tra nhưng H đã tăng ga bỏ chạy một đoạn thì bị bắt giữ. Quá trình kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong hộc phía trước bên phải của xe mô tô do H điều khiển có 06 (sáu) túi nylon chứa chất tinh thể màu trắng, đồng thời H khai nhận chất tinh thể màu trắng ở trong 06 (sáu) túi nylon là ma túy đá (Methamphetamine) do H mua của một người nam (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú cụ thể) tại khu vực cầu Vồng thuộc xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh về để sử dụng. Do đó, lực lượng Công an đưa H về trụ sở Công an phường Chánh Nghĩa để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ số vật chứng, gồm: 06 (sáu) túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong theo quy định; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vario 150, màu đỏ-đen, biển số 61C2-093.80 và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Realme, có số thuê bao 0976.642.943.

Quá trình xác minh và điều tra, Trần Minh H khai nhận như sau: vào khoảng 15 giờ ngày 29/11/2021, trong lúc H đang ở nhà nghỉ Gia Phúc, địa chỉ tại phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì H nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng nên H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vario 150, màu đỏ-đen, biển số 61C2-093.80 đi đến khu vực cầu Vồng thuộc xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm mua ma túy. Tại đây, H nhìn thấy một đối tượng nam (hiện chưa xác định được họ tên và địa chỉ cư trú cụ thể) đang đứng gần chân cầu Vồng nên H đã điều khiển xe chạy lại gần chỗ người đàn ông đang đứng và hỏi mua 6.000.000 (sáu triệu) đồng ma túy đá thì đối tượng nam đồng ý. Tiếp đó, H đưa cho đối tượng nam số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng và nhận từ đối tượng nam 06 (sáu) túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa ma túy đá. Sau khi nhận ma túy từ người nam, H bỏ số ma túy vào khẩu trang rồi cất giấu vào hộc phía trước bên phải của xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vario 150, màu đỏ-đen, biển số 61C2-093.80 và điều khiển xe mô tô đi về thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Trên đường đi, H ghé vào một quán cà phê (không tên) thuộc Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh để uống nước. Tại đây, H lấy số ma túy vừa mua pha trộn với tạp chất có hình dạng giống ma túy đá (tên gọi khác là đá ba mươi) mà H đã chuẩn bị trước đó rồi cất lại số ma túy trên vào hộc phía trước bên phải của xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vario 150, màu đỏ-đen, biển số 61C2-093.80 rồi tiếp tục điều khiển xe đi về thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để tìm gặp bạn. Đến

khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/11/2021, khi H đang điều khiển xe mô tô biển số 61C2-093.80 đi đến bãi đất trống phía trước cổng nhà nghỉ Anh Huy, địa chỉ tại khu phố 10, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang như đã nêu trên.

Căn cứ Kết luận giám định số 766/GĐ-PC09 ngày 03/12/2021 và Bản kết luận giám định bổ sung số 766A/GĐ-PC09 ngày 10/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: chất tinh thể màu trắng trong 06 (sáu) túi nylon được niêm phong trong 01 (một) bì thư có chữ ký của người bị bắt Trần Minh H; chữ ký của cán bộ niêm phong Phạm Hữu Tài và hình dấu đỏ Công an phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương là:

- Mẫu tinh thể màu trắng trong 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính là Methamphetamin khối lượng 4,1423 gam (ký hiệu là M1).

- Mẫu tinh thể màu trắng trong 02 túi nylon miệng kéo dính là Methamphetamin khối lượng 9,9299 gam (ký hiệu là M2).

- Mẫu tinh thể màu trắng trong 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính là Methamphetamin khối lượng 20,2337 gam (ký hiệu là M3).

Tổng khối lượng 34,3059 gam loại Methamphetamin.

Khối lượng hoàn lại sau giám định lần lượt là 3,8762 gam (M1); 9,6327 gam (M2) và 20,0183 gam (M3) được niêm phong. Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vario 150, màu đỏ-đen, biển số 61C2-093.80, quá trình điều tra xác định: xe mô tô trên do anh Nguyễn Hoàng Nguyên, sinh năm 1981, cư trú tại số B41, khu phố Bình Đức 2, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe (anh Nguyễn là bạn quen biết ngoài xã hội với H). Ngày 29/11/2021, anh Nguyễn cho H mượn xe để đi công việc, việc H sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội anh Nguyễn không biết. Do đó, ngày 01/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe trên cho anh Nguyễn theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 133 ngày 01/12/2022. Hiện anh Nguyễn không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Realme, của Trần Minh H, quá trình điều tra xác định: điện thoại trên là tài sản cá nhân của H, không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giao trả lại cho H.

Đối với người nam đã bán trái phép chất ma túy cho Trần Minh H tại khu vực cầu Vồng thuộc xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, do quá trình điều tra không xác định được họ tên và địa chỉ cư trú của người nam

này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2022/HS-ST ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Minh H 11 (mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/11/2021.

Ngày 30/8/2022, bị cáo Trần Minh H có đơn kháng cáo xin xem xét lại điều khoản áp dụng và hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: ngày 29/12/2021, bị cáo Trần Minh H có hành vi tàng trữ 34,3059 gam, loại Methamphetamine để sử dụng tại bãi đất trống phía trước cổng nhà nghỉ An Huy, địa chỉ tại khu phố 10, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì bị phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Minh H có đơn kháng cáo xin xem xét lại điều khoản áp dụng và xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới. Nhận thấy:

Ngày 29/11/2021, bị cáo H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 34,3059 gam Methamphetamin thì bị phát hiện bắt quả tang, bị cáo khai chỉ mua khoảng 04 gam ma túy Methamphetamin, sau đó bị cáo đã trộn hỗn hợp tạp chất ma túy có tên gọi là “Đá ba mươi” vào để có được số lượng ma túy đá nhiều hơn nhằm hàm lượng giảm lại để sử dụng lâu hơn và giảm chất Methamphetamin cho mỗi lần chơi nhưng đây chỉ là lời khai duy nhất của bị cáo, căn cứ theo quy định tại mục 2 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNTTC-TANDTC ngày 14/11/2015 sửa đổi bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNTTC-TANDTC-BTP 24/12/2007; Kết luận giám định số 766/GĐ-PC09 ngày 03/12/2021 và Bản kết luận giám định bổ sung số 766A/GĐ-PC09 ngày 10/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về khung hình phạt của tội danh này là đúng quy định của pháp luật, đồng thời khi phạm tội bị cáo có tình tiết tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” quy định điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, hình phạt 11 năm tù (*Khung hình phạt từ 10 đến 15 năm tù*) mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là không nặng, do đó không có căn cứ xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2022/HS-ST ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét lại điều khoản và mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Minh H không thừa nhận tàng trữ 34,3059 gam ma túy loại Methamphetamine. Bị cáo cho rằng chỉ mua số lượng ma túy 4 gam với số tiền 6.000.000 đồng và trên đường đi về bị cáo pha trộn thêm 30 số tạp chất để dành sử dụng dần. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản lấy lời khai ngày 29/11/2021, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ, nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở nhận định: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/11/2021, tại bãi đất trống trước công nhà nghỉ Anh Huy, tại địa chỉ khu phố 10, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Minh H có hành vi tàng trữ 06 túi ny lon chứa tinh thể màu trắng, được xác định là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 34,3059 gam (theo Kết luận giám định số 766/MT-PC09 ngày 03/12/2021 và Kết luận giám định bổ sung Kết luận giám định số 766A/MT-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương) nhằm mục đích sử dụng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Minh H về xem xét lại điều khoản áp dụng và hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 29/11/2021 và Bản tự khai ngày 29/11/2021, bị cáo thừa nhận bị cáo mua ma túy đá của một người không rõ nhân thân lai lịch với số tiền 6.000.000 đồng và được giao 06 túi ny lon miệng kéo dính chứa chất ma túy, khoảng 30 gram (300 số). Sau khi bị bắt quả tang, vật chứng thu giữ là 06 túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong tại Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ và được đưa đi giám định tại các Kết luận giám định số 766/MT-PC09 ngày 03/12/2021 và Kết luận giám định bổ sung Kết luận giám định số 766A/MT-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có tổng khối lượng trước giám định là 34,3059 gam. Ngoài ra, căn cứ theo quy định tại mục 2 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNTTC-TANDTC ngày 14/11/2015 sửa đổi bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNTTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 thì trường hợp phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn mà bị cáo đã thực hiện không thuộc trường hợp bắt buộc phải trưng cầu giám định hàm lượng để xác định trọng lượng chất ma túy. Như vậy, bị cáo cho rằng bị cáo đã trộn hỗn hợp tạp chất ma túy có tên gọi là ‘Đá 30’ vào lượng ma túy mua được nên đề nghị Hội đồng xét xử trưng cầu giám định hàm lượng chất ma túy trong

khối lượng chất ma túy thu được để xác định khung hình phạt đối với bị cáo là không có căn cứ. Do đó, kháng cáo xin xem xét điều khoản áp dụng và hình phạt đối với bị cáo là không có cơ sở để chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Minh H là nguy hiểm cho xã hội. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của nhà nước. Ma túy không chỉ huỷ hoại sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân phát sinh các tội phạm, tệ nạn xã hội khác.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Minh H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2022/HS-ST ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Minh H 11 (mười một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/11/2021.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Trần Minh H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (2);
- Bị cáo (1),
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu HCTP (2), hồ sơ vụ án, NMT, 20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức

Thẩm phán thành viên Thẩm phán thành viên Thẩm phán – Chủ tọa

Nguyễn Huỳnh Đức